

NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SAU 20 NĂM ĐỔI MỚI

thực trạng và định hướng phát triển

TS PHẠM NGỌC DŨNG

1. Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) đã khởi xướng sự nghiệp đổi mới, mở ra cục diện mới của đất nước trên con đường quá độ lên CNXH và xây dựng Nhà nước pháp quyền. Nghị quyết Đại hội VI đã khẳng định: “Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, tôn trọng và bảo đảm quyền công dân; chống tệ quan liêu, cửa quyền, ức hiếp quần chúng trong bộ máy lãnh đạo và quản lý các cấp. Thực hiện khẩu hiệu *“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; tất cả vì dân và do dân”*¹. Động viên và tổ chức quần chúng tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tham gia các hoạt động cải cách kinh tế. Thông qua phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đào tạo và rèn luyện con người mới, tập thể lao động mới, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài. Nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước. Nâng cao vị trí và vai trò của Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp, tạo điều kiện cho các cơ quan dân cử thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Hiến pháp quy định. Tăng cường pháp chế XHCN và quản lý xã hội bằng

pháp luật. Phân định rành mạch nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan nhà nước từng cấp theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phân biệt rõ chức năng quản lý hành chính - kinh tế với quản lý sản xuất - kinh doanh, kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ. Chấn chỉnh bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh, gọn, có đủ năng lực thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng thành pháp luật và chính sách cụ thể; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch nhà nước; quản lý và điều hành có hiệu quả các hoạt động kinh tế, xã hội; giữ vững pháp luật, kỷ cương và trật tự, an toàn xã hội². Ý tưởng về Nhà nước pháp quyền ở Đại hội VI đã bắt đầu định hình.

Tư tưởng đó được phát triển liên tục qua các đại hội VII, VIII, IX, X. Đại hội VII (6-1991) là bước ngoặt trong lý luận về nhà nước. Phạm trù Nhà nước chuyên chính vô sản được thay bằng phạm trù “... nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”³. Là tổ chức thể hiện và thực hiện ý chí, quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân”, “Nhà nước

* Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

phải có đủ quyền lực và đủ khả năng định ra luật pháp và tổ chức, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật”. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được Đại hội VII thông qua đã khẳng định: “Nhà nước Việt Nam *thống nhất ba quyền* lập pháp, hành pháp và tư pháp, với sự *phân công rành mạch* ba quyền đó”⁴.

Hội nghị giữa nhiệm kỳ khoá VII (1994) và Đại hội VIII (6-1996) bổ sung, phát triển lý luận về nhà nước và khái niệm “nhà nước pháp quyền” lần đầu tiên được định danh: “Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Quản lý xã hội bằng pháp luật”⁵. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền được thể hiện trong *Tuyên ngôn độc lập* (1945) và *Hiến pháp* (1946), qua hai cuộc chiến tranh, đến nay chính thức được định danh lại.

Đến Đại hội IX (4-2001), quan điểm của Đảng về nhà nước pháp quyền được nâng lên một bước mới, xác định rõ tính chất: “Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân”⁶. Kỳ họp thứ 10 Quốc hội Khoá X (12-2001) đã sửa đổi, bổ sung một số điều trong *Hiến pháp* năm 1992.

Đại hội X (4-2006) *tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN* bằng những quan điểm rất cụ thể: “Xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, khả thi của

các quy định trong văn bản pháp luật. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền”⁷. Đến nay, Nhà nước ta đã được định danh là nhà nước pháp quyền, như một tất yếu trong quan điểm của ĐCS Việt Nam và chính thức được hiến định, và không thể đảo ngược trong tiến trình cải cách chính trị. Nhà nước pháp quyền, với tư cách là học thuyết về tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước, là tinh hoa của nhân loại có nguồn gốc từ thời kỳ cổ đại có thể được áp dụng ở các nước trên cơ sở những nét đặc trưng về văn hoá, chính trị, tư tưởng - pháp lý, truyền thống dân tộc. Xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hoàn toàn không phải là xây dựng một kiểu nhà nước mới, thoát ly những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước XHCN. Đối với nước ta, xây dựng nhà nước pháp quyền là nói tới phương thức tổ chức nền chính trị XHCN với mục đích không ngừng duy trì bản chất giai cấp công nhân và tính nhân dân của Nhà nước, phát huy cao độ dân chủ XHCN, làm cho Nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực quản lý. Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta trong hơn 20 năm đổi mới có thể rút ra những vấn đề quan trọng sau:

Thứ nhất, bản chất của Nhà nước ta phải là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; mọi quyền lực chính trị và quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân trực tiếp sử dụng quyền lực của mình hoặc thông qua các cơ quan nhà nước do mình trực tiếp bầu ra. Nội dung này được khẳng định là nguyên tắc cơ bản chỉ đạo xây dựng nhà nước pháp quyền. Điều 1

Hiến pháp 1946 đã nêu: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hoà. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”. Nguyên tắc đó được tiếp tục khẳng định ở các Hiến pháp 1959, 1980. Hiến pháp 1992 thể hiện toàn diện hơn, sâu sắc hơn, trong điều 2 chỉ rõ: “Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức”⁸.

Thứ hai, thực tiễn đổi mới đã chỉ ra Nhà nước phải được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật và khẳng định vị trí, vai trò của pháp luật trong quản lý nhà nước và xã hội, sao cho bảo đảm được tính tối cao của Hiến pháp trong đời sống xã hội. Hiến pháp 1946 ra đời không chỉ khẳng định tính hợp hiến, hợp pháp của nhà nước mà còn là nền tảng pháp lý cho nhà nước pháp quyền kiểu mới. Kế thừa và phát triển các giai đoạn chủ nghĩa lập hiến (constitutionalism), Hiến pháp 1992 của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, xuất phát từ quan điểm của Đảng về điều chỉnh những chế định lớn, trong đó: “Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống các tội phạm, các vi phạm Hiến pháp và pháp luật. Mọi hành động xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể và của công dân đều bị xử lý theo pháp luật”⁹.

Thứ ba, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ta phải tuân thủ nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”. Xuyên suốt cả bốn bản Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992 đều thể hiện quan điểm đó. Bộ máy nhà nước trước đây được tổ chức theo nguyên tắc tập quyền XHCN nay được tổ chức lại theo nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rõ ràng và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quyền lực nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Quốc hội được xác định là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp; thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Chính phủ là “cơ quan chấp hành quyền lực, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam”. Chính phủ không còn thuần túy là một chế định hội đồng, lãnh đạo tập thể mà đã trở thành một chế định được tổ chức và hoạt động trên cơ sở kết hợp chế độ lãnh đạo tập thể với chế độ thủ tướng. Vị trí, chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của Chính phủ đã được xác định rõ hơn, là cơ quan hành pháp. Cải cách hành chính đã được tiến hành bước đầu có hiệu quả; tổ chức, hoạt động và điều hành của Chính phủ đã có những bước đổi mới, tập trung vào các công việc quản lý vĩ mô, xây dựng cơ chế, chính sách; đã tách dần chức năng quản lý nhà nước và chức năng quản lý sản xuất - kinh doanh; bộ máy của Chính phủ đã được tinh gọn một bước; đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ quản lý kinh tế đã được củng cố. Chính quyền địa phương cũng

được củng cố một bước. Giữa trung ương và địa phương đã được phân cấp mạnh; thẩm quyền và trách nhiệm của mỗi cấp chính quyền cũng được quy định.

Các cơ quan tư pháp được củng cố và có những đổi mới bước đầu về tổ chức và hoạt động. Tòa án được xác định là trung tâm của cải cách tư pháp; trong hệ thống tòa án đã thành lập thêm nhiều tòa án chuyên trách, phân cấp lại thẩm quyền xét xử của tòa án các cấp. Việc xét xử của tòa án đảm bảo cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, dân chủ, khách quan; việc phán quyết của tòa án chủ yếu phải căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và các bên đương sự; các cơ quan tư pháp có trách nhiệm tạo điều kiện để luật sư tham gia vào quá trình tố tụng...

Chức năng, nhiệm vụ của viện kiểm sát đã được điều chỉnh lại. Viện kiểm sát chỉ thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Viện kiểm sát các cấp chịu trách nhiệm về việc đề oan sai trong việc bắt, tạm giữ, tạm giam. Viện kiểm sát địa phương chịu sự giám sát của hội đồng nhân dân ở địa phương.

Thứ tư, bảo đảm sự lãnh đạo của ĐCS Việt Nam đối với Nhà nước trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân. Cùng với tiến trình đổi mới hệ thống chính trị, nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước cũng được đổi mới, vừa tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy trách nhiệm, tính chủ động sáng tạo của các cơ quan nhà nước. Đã thành một nếp chung rất rõ nét về việc các cấp chính quyền, từ Chính phủ, Thủ tướng đến lãnh đạo các địa phương thường

xuyên tiếp xúc, gặp gỡ nhân dân, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của nhân dân.

2. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã kịp thời nhìn rõ những mặt yếu kém, thấy rõ những khó khăn, vướng mắc mới cần giải quyết. Đó là các vấn đề như bộ máy nhà nước ta chưa thật sự trong sạch, vững mạnh; tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu còn nghiêm trọng, chưa được ngăn chặn; hiệu lực và khả năng quản lý, điều hành của các cơ quan quyền lực nhà nước chưa ngang tầm với tình hình mới, chưa phát huy đầy đủ mặt tích cực của quần chúng nhân dân; tổ chức bộ máy nhà nước còn nặng nề, phân công, phối hợp giữa các cơ quan quyền lực nhà nước trong việc thực hiện 3 quyền: lập pháp, hành pháp, tư pháp còn nhiều điểm chưa rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phân cấp giữa trung ương - địa phương còn nhiều mặt chưa cụ thể. Sự phân công, phối hợp chưa thường xuyên, còn nhiều vướng mắc, trùng lặp. Công tác tư pháp còn bộc lộ nhiều hạn chế, các chế định luật dân sự và tố tụng còn nhiều bất cập, chậm được sửa đổi, bổ sung. Đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp còn thiếu; trình độ nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị của một bộ phận cán bộ còn yếu, thậm chí có một số cán bộ sa sút về phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp. Vẫn còn tình trạng oan, sai trong điều tra, bắt, giam giữ, truy tố, xét xử; sự lãnh đạo của Đảng chưa đáp ứng yêu cầu của sự đổi mới tổ chức và hoạt động của nhà nước pháp quyền. Vẫn còn tình trạng buông lỏng và bao biện, chông chéo nên chưa phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực điều hành của bộ máy quyền lực nhà nước.

Có nhiều nguyên nhân gây ra những yếu kém của hệ thống chính trị, của bộ máy nhà nước,

trong đó chủ yếu là do việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN trong điều kiện chuyển đổi nền kinh tế là nhiệm vụ mới mẻ; hiểu biết của chúng ta còn ít, có nhiều việc phải vừa làm, vừa tìm tòi, rút kinh nghiệm; chưa kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh trong thực tiễn đổi mới, đặc biệt là những vấn đề nổi lên ngày càng bức xúc như tình trạng quan liêu, lãng phí, tham nhũng, thiếu trách nhiệm trong bộ máy nhà nước; thiếu những biện pháp cải cách, nhất là cải cách hành chính, cải cách tư pháp; tổ chức thực hiện chủ trương chưa kiên quyết và chưa đủ mạnh để tạo chuyển biến tích cực nhằm khắc phục những khuyết điểm, yếu kém.

3. Để thực hiện định hướng của Đại hội X của Đảng “tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, cần thực hiện một số biện pháp sau:

Một là, trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN phải luôn luôn quán triệt nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, thực hiện dân chủ, phát huy sự sáng tạo của nhân dân. Để thực hiện nguyên tắc này cần đảm bảo mọi lợi ích và quyền hành đều thuộc về nhân dân, nhất thiết phải giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội, phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hoá, y tế.... Muốn đảm bảo mọi lợi ích và quyền hành đều thuộc về nhân dân, phải kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng vi phạm pháp luật mà nổi bật là tham nhũng và buôn lậu, xâm phạm các quyền tự do, dân chủ của công dân; làm hàng giả, trốn - gian lận thuế... gây tổn thất lớn cho Nhà nước và nhân dân. Cần phải tập hợp rộng rãi mọi lực lượng quần chúng nhân dân, phát huy đầy đủ khả năng và trí tuệ của toàn dân để cùng lo việc nước. Hơn nữa, mọi quyền hành chỉ thuộc về

nhân dân khi có một cơ chế thích hợp để nhân dân có thể trực tiếp giám sát các hoạt động của Quốc hội và đại biểu Quốc hội, của hội đồng nhân dân và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp, cũng như giám sát mọi hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước và viên chức nhà nước.

Hai là, giải quyết tốt mối quan hệ giữa công dân và Nhà nước. Đây là mối quan hệ chính trị cơ bản để xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Cơ sở để giải quyết mối quan hệ này trong nhà nước pháp quyền XHCN là vấn đề quyền và nghĩa vụ của tất cả mọi người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong đó Nhà nước đề ra pháp luật, đồng thời phải tuân thủ pháp luật và bảo đảm cho công dân được chống lại chính sự tùy tiện của Nhà nước; Nhà nước phải đảm bảo cho công dân sự an toàn pháp lý, được hưởng các quyền tự do cơ bản đó. Mặt khác chống lạm quyền, lạm quyền và chống những hành vi tự do vô chính phủ.

Ba là, xây dựng quyền lực nhà nước của các công dân trên nền tảng một hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện. Xây dựng quyền lực nhà nước trong quan hệ xã hội của các công dân là xây dựng một hệ thống pháp luật trên nền dân chủ thực sự, xuất phát từ nhân dân và vì nhân dân. Pháp luật phải định hướng cho mọi công dân và tổ chức xã hội vươn tới cái chân, thiện, mỹ, vươn tới tự do đích thực của con người. Xây dựng các cơ quan quyền lực nhà nước là phải tạo ra một hệ thống chính trị trong đó công dân là nền tảng, là ngọn nguồn, là mục đích của mọi quyền lực nhà nước.

Bốn là, nhà nước pháp quyền XHCN phải được tổ chức và vận hành theo nguyên tắc tập trung dân chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Tập trung dân chủ là nguyên tắc căn bản, là

yêu cầu tự nhiên và tất yếu của việc xây dựng nhà nước pháp quyền và nền dân chủ XHCN. Tập trung dân chủ trong nhà nước pháp quyền XHCN là sự cần thiết hợp lý để tránh thứ dân chủ bất chấp pháp luật, vượt quá hành động pháp lý để rơi vào tự do vô chính phủ. Nó kết hợp tính tôn trọng dân chủ, tôn trọng các quyết định của tập trung với tinh thần trách nhiệm của các tổ chức và các cá nhân có quyền lực. Điểm quan trọng của nguyên tắc tập trung dân chủ trong nhà nước pháp quyền là đề cao tinh thần tôn trọng pháp luật, hoạt động hợp hiến, hợp pháp, thực hiện sự bình đẳng của mọi tổ chức và cá nhân trước pháp luật, xác lập rành mạch quy chế, chức trách, bổn phận công chức trước Nhà nước và xã hội.

Năm là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước pháp quyền XHCN nhằm đảm bảo cho Nhà nước mang bản chất của giai cấp công nhân và tính nhân dân sâu sắc, thực sự là Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Sự lãnh đạo của Đảng phải nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, giúp Nhà nước hoàn thành mọi nhiệm vụ của mình. Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng những phương thức: Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hoá các quan điểm chính trị cơ bản của mình; Định hướng Nhà nước tổ chức thực hiện có hiệu quả những nghị quyết đã được thể chế hoá; Lãnh đạo công tác cán bộ ngay trong các cơ quan quyền lực nhà nước...

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước phải đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước không phải nhờ vào uy quyền, mệnh lệnh, mà ở trình độ, năng lực định hướng chính trị đúng đắn và thông qua công tác tuyên truyền, thuyết phục, tính gương

mẫu và vai trò tiên phong chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, ở sự gắn bó, tin nhiệm của quần chúng đối với Đảng, làm cho mọi tổ chức và toàn xã hội tự giác chấp nhận.

Đổi mới, chỉnh đốn Đảng bao gồm đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, xác định đúng mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước; Đảng lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo xây dựng nền pháp chế, nhưng Đảng và mọi đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, gương mẫu chấp hành chính sách và pháp luật; Đảng không lấn sấn, không làm thay Nhà nước.

Hiện nay không có một lực lượng chính trị nào có thể thay thế được vị trí, vai trò lãnh đạo của ĐCS đối với Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Vấn đề đó không chỉ mang tính nguyên tắc được khẳng định từ lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mà còn là kết luận được rút ra từ thực tiễn của cách mạng Việt Nam.

1. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2006, T.47, tr.562

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, ST, H, 1987, tr. 117

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, ST, H, 1991, tr.113.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2007, T.51, tr.146

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, CTQG, H, 1996, tr.129

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr.131.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr.126

8, 9. *Hiến pháp Việt Nam* (năm 1946, 1959, 1980 và 1992), CTQG, H, 1995, tr.137, 140.